TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2026/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 24 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 61/2026/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn M, sinh ngày 10/02/1981; Căn cước số: 0370810128xx cấp ngày 10/4/2025 tại Bộ C.

Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: chị Nguyễn Thị D, sinh ngày 08/3/1983; Căn cước công dân số: 0401830086xx cấp ngày 25/4/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị D thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 18 tháng 4 năm 2012 cho chị Nguyễn Thị D được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu thành niên. Anh Nguyễn Văn M không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con

chung cho chị Nguyễn Thị D.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về con riêng: Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị D thống nhất không có con riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản: Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị D thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn M nhận nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) để sung Ngân sách Nhà nước. Được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), tiền tạm ứng án phí anh đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000993 ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

Hoàn trả cho anh Nguyễn Văn M số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí anh đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND khu vực 4 – Ninh Bình.
- Phòng THADS khu vực 4 – Ninh Bình.
- UBND xã T.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Vũ Nhật Trung